

Số: 43 /2015/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

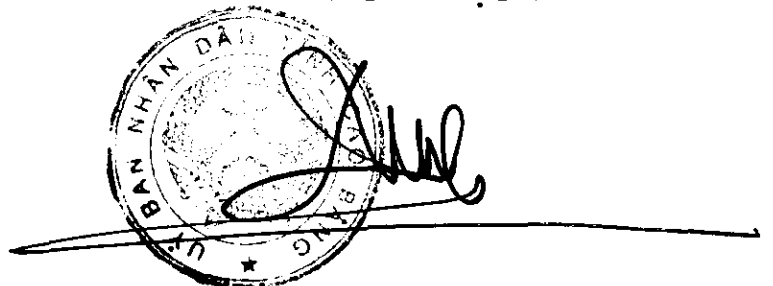
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Thông tin - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Eng**

## QUY ĐỊNH

**Một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) có sử dụng ngân sách Nhà nước gồm: Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN; dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng quản lý nhiệm vụ KH&CN.

Các định mức chi khác làm căn cứ lập dự toán của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN, các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Một số định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước**

1. Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

S TT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,34
3	Thành viên	0,17
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,12

## 2. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu.

Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính, quy định chế độ chi tiêu tiếp khách trong nước và văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, Quy định này quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

- Người chủ trì: 1.000.000,0 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 350.000,0 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.400.000,0 đồng/báo cáo khoa học.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 700.000,0 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: 150.000,0 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

3. Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có), được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được quy định tại Điều 4, Quy định này.

## **Điều 4. Định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>S TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Định mức</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
<b>I</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
1	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
1.1	Chủ tịch Hội đồng		700.000,0
1.2	Phó Chủ tịch Hội đồng; Thành viên hội đồng		550.000,0
1.3	Thư ký hành chính		200.000,0
1.4	Đại biểu được mời tham dự		150.000,0
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		200.000,0
2.2	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		350.000,0

(1)	(2)	(3)	(4)
<b>II</b>	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
1	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
1.1	Chủ tịch Hội đồng		1.000.000,0
1.2	Phó Chủ tịch Hội đồng; Thành viên hội đồng		700.000,0
1.3	Thư ký hành chính		200.000,0
1.4	Đại biểu được mời tham dự		150.000,0
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350.000,0
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500.000,0
<b>III</b>	<b>Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500.000,0
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350.000,0
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200.000,0
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150.000,0
<b>IV</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
1	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
1.1	Chủ tịch Hội đồng		1.000.000,0
1.2	Phó Chủ tịch hội đồng; Thành viên hội đồng		700.000,0
1.3	Thư ký hành chính		200.000,0
1.4	Đại biểu được mời tham dự		150.000,0
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		350.000,0
2.2	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		500.000,0

## Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Các định mức xây dựng dự toán quy định tại Quy định này, là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

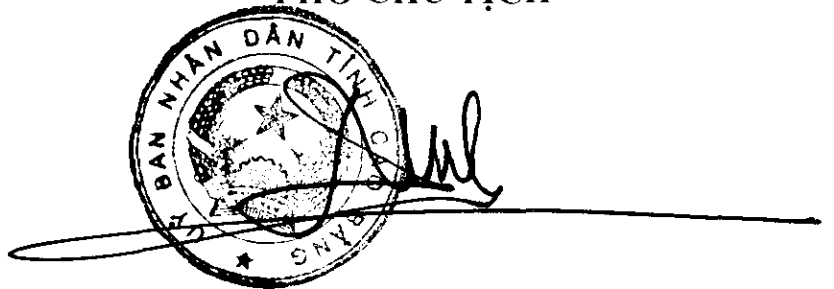
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thực hiện Quy định này.
- Hướng dẫn công tác xây dựng và phê duyệt dự toán đảm bảo phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động KH&CN của tỉnh và không vượt quá định mức tại Quy định này.
- Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, xây dựng dự toán không quá 50% định mức này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./. &

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Eng**